

Bản án số: **76/2020/HSPT**

Ngày: 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc Tr** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 24-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 782/2020/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dục, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị Thu Th (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thúy Ng (Đã chết); có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: Ngày 21/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2010/HSST. Hiện bị cáo chưa bồi thường hết phần dân sự;

Tiền sự: Ngày 07/7/2016 bị Công an phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tham gia đánh bạc, bị cáo chấp hành xong vào ngày 24/12/2019;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2018, chuyển tạm giam ngày 08/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr:* Ông Bùi Anh N – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Hồ Việt T2**, sinh năm 1991; trú tại: Khối phố H1, phường H2, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Việt T2: Bà **Trần Thị Thu S**, sinh năm 1968; trú tại: Khối phố H1, phường H2, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam (Là mẹ ruột bị hại T2); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Tấn D**, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đ1, xã T3, huyện N1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Thế L**, sinh năm 1987; trú tại: Thôn 9, xã T4, huyện T5, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Thanh H3**, sinh năm 1992; trú tại: Khối phố H1, phường H2, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn Đ2**, sinh năm 1996; trú tại: Thôn 8, xã T6, huyện T5, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1997; trú tại: Thôn K1, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1994; trú tại: Thôn K1, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra, đã xác định được như sau:

Ngày 24/3/2018, Nguyễn Tấn D (sinh năm: 1984; trú tại: Thôn Đ1, xã T3, huyện N1, tỉnh Quảng Nam) có vay nợ của Nguyễn Thế L (sinh năm 1987; trú tại: Xã T4, huyện T5, tỉnh Quảng Nam) số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) với sự thỏa thuận thống nhất giữa hai bên thì D sẽ trả lãi hằng tháng với số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng (*một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng*). Ngày 27/6/2018 là ngày đến hạn, D phải trả tiền lãi cho L. Vì không thấy D đến trả tiền lãi theo quy định nên Nguyễn Thanh H3 (sinh năm 1990; trú tại: Khối phố H1, phường H2, thành phố T1; là người làm thuê cho L) thường xuyên gọi điện thúc giục D đến trả lãi và sử dụng những lời chửi thề đối với D

khi cho rằng D không đến trả lãi đúng hẹn. Khoảng 16 giờ ngày 27/6/2018, D đang ở nhà tại huyện N1 gọi điện thoại cho L và hẹn vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày sẽ đến trả tiền lãi.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, vì không có xe nên Nguyễn Ngọc Trũ anh Võ Văn P (sinh năm 1994; trú tại: Thôn K1, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) đi xuống thành phố T1 chơi. P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 92B1-122.83 chở Tr, khi đến Thành phố T1 thì P vào phòng trọ của bạn còn Tr lấy xe mô tô trên đến nhà anh Long (không rõ họ tên) ở gần ngã tư đường D1 - P1 để bán điện thoại với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô đi theo đường P1, thành phố T1 và ghé vào một tiệm văn phòng phẩm (không xác định) mua 01 cái kéo bằng kim loại (loại cán bọc bằng nhựa màu hồng, có chiều dài khoảng 20 cm, lưỡi kéo dài khoảng 15 cm) và một số đồ dùng học tập cho con gái của Tr.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Tr đang mua đồ dùng học tập cho con thì Nguyễn Tấn D đi xe bus trên đường từ huyện N1 ra thành phố T1 có gọi điện thoại cho Tr hỏi rằng: “*Em ở đâu đó, có xe không? Xuống ngã tư N2 - Tr chở anh lên khúc*”, Tr trả lời: “*Chờ em chút!*”. Sau khi mua xong, Tr bỏ bút, thước và chiếc kéo vào túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe mô tô đến chỗ P, sau đó cả hai cùng đến đón D. Khi Tr đến nơi thì D đã đi bộ về quán bún của D (phường An Xuân, thành phố T1). Tại đây, D nói với Tr về việc bị Nguyễn Thanh H3 gọi điện thoại đòi tiền lãi vay và nhờ Tr chở đi trả nợ. Sau đó, Tr lấy xe mô tô của P chở D đến địa chỉ 348 Tr, phường Tr1, thành phố T1 để D vào trả tiền lãi vay, còn P ở lại quán bún của D.

Khi đến địa điểm trên, Tr đứng ngoài cửa chính còn D vào bên trong nhà để nói chuyện trả tiền với H3. D hỏi H3: “*Anh L đâu?*” thì H3 trả lời: “*Không có anh L thì mi đưa tiền cho ta không được hả?*”, D nói lại: “*Tao vay anh L thì trả cho anh L*”. H3 nghe D nói như vậy nên tỏ thái độ căng thẳng với D nên D nói tiếp: “*Tao nói rứa không đúng hay sao mà mi nghiêng rặng*”, H3 trả lời: “*Tao giết mi cũng được chớ nghiêng rặng cái chi*”, vì vậy giữa D và H3 lớn tiếng cãi nhau. Lúc này, Nguyễn Văn Đ2 (sinh năm 1996; trú tại: Thôn 8, xã T6, huyện T5, tỉnh Quảng Nam) và Hồ Việt T2 (sinh năm 1991; trú tại: Khối phố H1, phường H2, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam), đều là người làm thuê cho L, nghe tiếng cãi nhau nên từ nhà dưới đi lên đứng cạnh D.

Trong lúc cãi nhau, bất ngờ H3 lấy 01 (một) cây ba trắc cầm trên tay phải đánh D thì T2 (lúc này đang đứng bên trái D) dùng tay đánh mạnh vào đầu D 01 (một) cái, D đứng lui người về phía sau thì H3 cầm cây ba trắc bước qua bàn làm việc và cùng với T2, Đ2 xông vào đánh D; T2 và D giằng co với nhau, Đ2 lấy bình nước siêu tốc đang để trên bàn và đánh nhiều cái vào người D. Lúc này, Tr đang đứng ngoài cửa nhìn thấy nên chạy vào can ngăn thì bị H3 dùng cây ba

trắc đánh vào đầu làm Tr trượt ngã xuống nền nhà. Tr nhớ trong túi áo có 01 (một) cái kéo (loại kéo có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20 cm, cán kéo được bọc nhựa màu hồng) nên lấy ra cầm trên tay phải để chống trả lại nhóm của T2. Thấy vậy, H3 bỏ chạy ra phía trước cửa chính thì Tr cầm kéo đuổi theo. Sau khi H3 chạy ra ngoài, Tr chạy lại vào trong nhà để giải cứu cho D thì nhìn thấy Đ2 và T2 đang đánh D. Tr cầm kéo trên tay phải chạy tới đâm 03 (ba) nhát vào phía sau vùng hông của T2. Cùng lúc này, Tr nhìn ra cửa chính thì thấy H3 đang đứng trước cửa nên quay ra tiếp tục đuổi theo H3 bỏ chạy. Trong khi đó, Đ2, T2 và D vẫn giằng co xuống đến đường luồng trong nhà thì Tr chạy từ ngoài vào dùng cái kéo đâm tiếp 01 (một) nhát vào vùng ngực của T2 sau đó cùng D chạy ra khỏi nhà.

Sau khi đến chỗ để xe mô tô, Tr treo cái kéo vào móc ở phần trước, bên hông của xe rồi mở khóa xe và chở D chạy về hướng Tr tâm thành phố T1. Khi chở đến đoạn đường cụt (gần nhà nghỉ HV thuộc phường A1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam) thì dừng lại, Tr phát hiện cái kéo bị rơi ở đâu không rõ. Tr đứng ở đây, còn D chạy về quán bún của mình để chở P, sau đó quay lại chở Tr cùng đi về nhà của Tr tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Một lát sau, D ra khỏi nhà và xin đi nhờ xe mô tô của một người đi đường (không xác định) để đi xuống lại Thành phố T1 rồi bỏ trốn ra Đà Nẵng.

Đối với Hồ Việt T2 sau khi bị thương đã được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam, do vết thương quá nặng nên T2 đã tử vong ngoại viện vào lúc 18 giờ ngày 27/6/2018.

Đến ngày 29/6/2018, Tr bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp khi đang ở nhà tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Cùng ngày, D cũng đến trình diện và khai báo toàn bộ sự việc như trên với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 164/GDPY-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Quảng Nam kết luận về việc giám định pháp y tử thi Hồ Việt T2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Kết mạc mi mắt hai bên trắng bệch; hoen tử thi không hình thành;
- Vết thương thấu ngực phải theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, chệch từ dưới lên trên, gây thủng màng phổi phải, thủng màng ngoài tim và thủng thành tâm thất phải; tràn máu khoang màng phổi phải, tràn ngập máu trung thất và khoang ngoài màng tim.
- Vết thương vùng lưng phải thông vào ổ bụng theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, chệch từ phải sang trái, gây thủng phân thùy VI gan phải; tụ máu dưới gan phải.

2. Nguyên nhân chết

Hồ Việt T2, sinh năm 1991, chết ngày 27/6/2018 là do đa vết thương: Vết thương thấu ngực, hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, chệch từ dưới lên trên, thủng thành tâm thất phải; vết thương thấu bụng theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, chệch từ phải sang trái, thủng phân thùy VI gan phải, gây choáng mất máu tối cấp, suy hô hấp cấp, trụy tim mạch không hồi phục.

Ngày 15/5/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Nam có Công văn số 134/PC09 về việc giải thích cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể của Hồ Việt T2 với nội dung:

1. Các vết thương trên người nạn nhân

- Ngực phải, tương ứng khoang gian sườn IV, cách đường giữa xương ức 2 cm có vết rách thủng da và cơ dài 1,3 cm, rộng 0,6 cm, bờ mép gọn, xung quanh vết thương có xây xát da. Vết thương thông vào trong lồng ngực theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, chệch từ dưới lên trên (vết số 1) gây thủng màng phổi phải, thủng màng ngoài tim và thủng thành tâm thất phải;

- Lưng phải, ngang đốt sống L1, cách đường giữa cột sống 2 cm có vết rách thủng da và cơ dạng hình thoi dài 1,9 cm, chỗ rộng nhất 1,2 cm, bờ mép gọn. Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, chệch từ phải sang trái (vết số 2);

- Lưng phải, cách vết số 2 về phía dưới 3 cm, ngang đốt sống L2, có vết rách thủng da và cơ dài 1,3 cm, rộng 0,6 cm; phía trên bên trái có kèm theo vết rách da nông phụ dài 2,1 cm, rộng 0,3 cm, bờ mép gọn. Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, chệch từ phải sang trái (vết thứ 3);

- Lưng phải, ngang đốt sống L2, cách đường giữa cột sống 10 cm có vết rách thủng da và cơ dài 2 cm, rộng 1 cm, bờ mép gọn. Vết thương thông vào ổ bụng hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, chệch từ phải sang trái (vết số 4), gây thủng phân thùy VI gan phải.

2. Cơ chế hình thành các vết thương và vật gây thương tích

- Các vết thương trên đều có dạng hình thoi, khi khép miệng có dạng hình chữ “Z”, bờ mép gọn, không sắc cạnh. Vì vậy, các vết thương phải do vật nhọn có cạnh không sắc gây nên với lực tác động mạnh.

- Theo khai nhận và mô tả về công cụ gây án của Nguyễn Ngọc Tr; trên cơ sở nghiên cứu về đặc điểm và cơ chế hình thành các vết thương trên nạn nhân Hồ Việt T2, chúng tôi nhận thấy: Vật gây nên các vết thương nhiều khả năng là do cái kéo ở trạng thái xếp gây nên là phù hợp.

Tại Bản giám định thương tích số 240/GĐTT.18 ngày 02/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận đối với thương tích Nguyễn Ngọc Tr cụ thể như sau:

1. Thương tích chi tiết

Vùng trán trái, sát đường chân tóc có vết xát da và rách dập da đã đóng vảy dài 1,5 cm, rộng 1,1 cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn gây nên;

Bệnh nhân van đau đầu, ấn đau quanh vết thương, đau chủ yếu đau da và cơ.

2. Kết luận giám định

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết xát da và rách dập da như đã nêu ở trên;

Không tổn thương xương;

Không có dấu hiệu thần kinh khu trú.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Chúng tôi thống nhất xếp tỉ lệ 01% (một phần trăm).

Tại Bản giám định thương tích số 241/GĐTT.18 ngày 02/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận thương tích đối với Nguyễn Tấn D cụ thể như sau:

1. Thương tích chi tiết

- Vùng đỉnh cằm, hơi chệch về bên phải có vết xát da và sưng nề do tụ máu dưới da dài 3,5 cm, rộng 1 cm, ấn đau nhiều. Bệnh nhân van đau đầu chóng mặt do tình trạng chấn động não. *Dấu sưng nề tụ máu này do vật tày không có cạnh gây nên.* Tỉ lệ thương tích 05% (năm phần trăm);

- Vùng cằm, sát trên sau vành tai phải có dấu sưng nề tụ máu dưới da dài 2 cm, rộng 1,5 cm, ấn đau nhiều, đau chủ yếu đau da và cơ. *Dấu sưng nề tụ máu này do vật tày không có cạnh gây nên;*

- Mặt trước đoạn 1/3 giữa cánh tay phải có vết xát da và rách da đã đóng vảy dài 6,5 cm, chỗ rộng nhất 0,3 cm (ở giữa vết thương), chỗ hẹp nhất 0,1 cm (ở hai đầu vết thương). *Vết thương do vật sắc nhọn gây nên.* Hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, hơi chệch từ trên xuống dưới. Tỉ lệ thương tích 01% (một phần trăm);

- Mặt trước ngoài, sát trên nếp lằn cổ tay trái có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dài 1,3 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật tày có cạnh gây nên. Tỉ lệ thương tích 01% (một phần trăm);

- Vùng cổ trái, ngang sụn khí quản và sát bờ trước cơ ức đòn chũm trái có vết xát da và tụ máu dưới da dài 1,5 cm, rộng 0,3 cm. *Vết thương do vật tày có cạnh giới hạn gây nên.* Tỉ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

2. Kết luận giám định

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, xát da, đau da và cơ như đã nêu ở trên;

Không tổn thương xương;

Không có dấu hiệu thần kinh khu trú;

Ngoài ra, bệnh nhân còn thấy đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Chúng tôi thống nhất xếp tỉ lệ 10% (mười phần trăm).

Đối với thương tích của Tr và của D xác định do H3 và Đ2 gây ra, tuy nhiên Tr và D đã có đơn yêu cầu không xử lý liên quan đến thương tích của mình.

Về vật chứng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra vụ án (nhà 348 Tr, phường Tr1, thành phố T1) gồm:

- 01 (một) đĩa DVD chép nội dung lưu trữ video trích xuất từ camera tại ngôi nhà 348 Tr, phường Tr1, thành phố T1;

- 01 (một) ấm đun nước siêu tốc (đã bị vỡ) bằng kim loại nhãn hiệu “Hiệp Hưng”, đế bằng nhựa đường kính 15 cm, miệng ấm đường kính 10 cm, cao 21 cm và bộ phận nắp nhựa, tay cầm là vật dụng mà Nguyễn Văn Đ2 dùng để đánh Nguyễn Tấn D;

- 01 (một) mũ vải lưới trai màu đen, phía sau có dòng chữ “PKKUP DANANG CLUB”;

- 01 (một) con dao dài 20 cm có cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, có bề sắc bén, con dao này không liên quan đến vụ án;

- 01 (một) áo khoác dài tay màu xám, trên cánh tay áo bên trái có dòng chữ “TOUR OF 88INT”;

- 01 (một) gậy ba trắc (dạng gậy ba khúc) màu đen, hình trụ tròn có đường kính 03 cm, chiều dài ban đầu 26,5 cm, chiều dài khi kéo ra 65 cm, thân gậy có dãy số “ZL20143 CO779929” là hung khí mà Nguyễn Thanh H3 sử dụng để đánh Nguyễn Tấn D và Nguyễn Ngọc Tr;

- 01 (một) quần Jeans màu xanh;

- 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ chui màu xám. [Bút lục: 53]

Đối với chiếc kéo mà Nguyễn Ngọc Tr dùng để đâm anh T2, qua lời khai của Tr là chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại, có cán được bọc nhựa màu hồng, kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi kéo dài khoảng 15 cm; Tr mua tại một tiệm văn phòng phẩm (không xác định) trên đường P1, thành phố T1. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ban đầu Tr khai đã vứt chiếc kéo ở vườn keo lá tràm gần nhà nghỉ HV (thuộc Khối phố 5, phường A1, thành phố T1), Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Sau khi Tr thay đổi lời khai là chiếc kéo bằng kim loại, có cán được bọc nhựa màu hồng, kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi kéo dài khoảng 15 cm treo trên xe mô tô rồi bị rơi trong quá trình lấy xe bỏ trốn sau khi

gây án, do Tr không biết rõ vị trí rơi nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm. Quá trình khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra cũng không phát hiện cái kéo này.

* Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu bạc, mang biển kiểm soát 92B1-122.83 mà Tr sử dụng lúc gây án. Qua điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Võ Văn B (sinh năm 1997; trú tại: Thôn K1, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; là em trai của Võ Văn P). Trước khi xảy ra sự việc, P mượn xe của B sau đó P cho D mượn để Tr chở D đi trả tiền lãi vay và P không biết Tr dùng xe để đi gây án nên sau khi xác minh, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu bạc, mang biển kiểm soát 92B1-122.83 cho anh Võ Văn B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Tr** phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Tr 20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 29/6/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/3/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Tòa án sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS xử phạt bị cáo 20 năm tù là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355 BLHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ hay không giữa các cơ quan tố tụng sơ thẩm còn có nhiều ý kiến khác nhau; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án 20

năm tù đối với bị cáo là nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa và trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, thấy: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/6/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc Tr dùng xe mô tô hiệu Sirius, biển số 92B1-122.83 chở ông Nguyễn Tấn D đến số nhà 348 đường Tr, phường Tr1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam để trả nợ tiền lãi vay của ông D. Do phát sinh mâu thuẫn nên ông Nguyễn Thanh H3, ông Nguyễn Văn Đ2 và ông Hồ Việt T2 đã dùng gậy ba trắc, ấm đun nước siêu tốc và dùng tay để đánh ông Nguyễn Tấn D. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr nhìn thấy liền chạy vào can ngăn thì bị ông H3 dùng gậy ba trắc đánh vào đầu nên dùng chiếc kéo mang sẵn trong người để chống trả lại nhóm của T2 nên H3 bỏ chạy ra phía trước cửa chính thì bị cáo cầm kéo đuổi theo. Sau khi H3 chạy ra ngoài, bị cáo chạy vào trong nhà giải cứu cho D thì nhìn thấy Đ2 và T2 đang đánh D. Bị cáo cầm kéo trên tay phải đâm 03 (Ba) nhát vào phía sau vùng hông của T2, cùng lúc này bị cáo Tr nhìn ra cửa chính thì thấy H3 đang đứng trước cửa nên quay ra tiếp tục đuổi H3 nên H3 bỏ chạy. Trong khi đó, Đ2, T2 và D vẫn giằng co xuống đến đường luồng trong nhà thì bị cáo chạy từ ngoài vào dùng cái kéo đâm tiếp 01 (Một) nhát vào vùng ngực của bị hại Hồ Việt T2 dẫn đến tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Ngọc Tr** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, thấy: Giữa bị cáo Nguyễn Ngọc Tr và bị hại Hồ Việt T2 không có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo Tr không liên quan đến việc vay nợ của nhóm bị hại. Khi xô xát bị cáo Tr bị Nguyễn Thanh H3 đánh chứ không phải bị bị hại T2 đánh. Khi thấy Nguyễn Văn Đ2 và bị hại T2 đang đánh Nguyễn Tấn D thì bị cáo Tr dùng kéo đâm 03 nhát vào phía sau vùng hông của bị hại T2. Sau khi tiếp tục chạy ra ngoài đuổi Nguyễn Thanh H3 bỏ chạy, bị cáo Tr quay lại vào trong nhà và dùng kéo đâm 01 nhát vào vùng ngực của bị hại T2 dẫn đến hậu quả bị hại T2 tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, phạm tội tới cùng, tước đoạt mạng sống của người khác trái pháp luật, bị cáo Tr có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, hậu quả bị cáo đã gây ra, nhân thân của bị

cáo, áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 20 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Tr 20** (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 29/6/2018.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn